

Số: 19/2018/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về hỗ trợ phát triển kinh tế biên mậu trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại tờ trình số 83/TTr-SCT ngày 05 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết việc thực hiện Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND).

Điều 2. Điều kiện, trình tự thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại tiết 1, điểm a, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết 120/2017/NQ-HĐND.

1. Điều kiện hỗ trợ: Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có hồ sơ thiết kế, dự toán, quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình tự thực hiện:

a) Nhà nước chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng, san tạo mặt bằng để giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư thuê đất, theo quy định. Đối với trường hợp nhà đầu tư, tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện giải phóng mặt bằng, san tạo mặt bằng, theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì được trừ số tiền đã ứng vào tiền thuê đất phải nộp theo phương án được phê duyệt hoặc được nhà nước hoàn trả vốn ứng trước, theo quy định hiện hành của nhà nước.

b) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân huyện nơi thực hiện dự án đầu tư. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong trường hợp không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức cá nhân.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:



- a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này);
- b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực);
- c) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);
- d) Kết quả thẩm định dự án và báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);
- đ) Biên bản nghiệm thu dự án của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (bản chính);

Điều 3. Điều kiện, trình tự thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại tiết 2, điểm a, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND.

1. Điều kiện hỗ trợ: Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có hồ sơ thiết kế, dự toán, quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân gửi (02 bộ) hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân huyện nơi thực hiện dự án đầu tư. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong trường hợp không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức cá nhân.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này);
- b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực);
- c) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);
- d) Kết quả thẩm định dự án và báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);
- đ) Biên bản nghiệm thu dự án của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (bản chính);
- e) Hợp đồng vay vốn với ngân hàng thương mại (bản sao có chứng thực);
- g) Xác nhận của ngân hàng thương mại về số dư nợ gốc khoản vay thực hiện dự án đến thời điểm đề nghị hỗ trợ (chi tiết về tổng số tiền vay, số đã hoàn trả, thời gian hoàn trả).
- h) Bảng kê tính lãi phải trả trong thời hạn vay của toàn bộ dự án;
- i) Chứng từ trả nợ gốc, lãi ngân hàng theo hợp đồng.

Điều 4. Điều kiện, trình tự thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND.

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Các dự án đầu tư xây dựng chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu, kho ngoại quan, bãi lưu giữ hàng hóa, cơ sở chế biến gia công hàng xuất khẩu tại các cửa khẩu, lối mở phải nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Dự án đầu tư phải được phê duyệt theo quy định, đảm bảo theo các tiêu chuẩn hiện hành và đầy đủ thủ tục đăng ký đầu tư, chủ trương đầu tư hoặc chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

2. Trình tự thực hiện:

Tổ chức, cá nhân gửi (02 bộ) hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân huyện hoặc Ban Quản lý khu kinh tế (đối với các dự án nằm trong khu kinh tế). Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân huyện hoặc Ban Quản lý khu kinh tế có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong trường hợp không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức cá nhân.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này);
- b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực);
- c) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);
- d) Kết quả thẩm định dự án và báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);
- đ) Biên bản nghiệm thu dự án của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (bản chính);
- e) Hợp đồng vay vốn với ngân hàng thương mại (bản sao có chứng thực);
- g) Xác nhận của ngân hàng thương mại về số dư nợ gốc khoản vay đến thời điểm đề nghị hỗ trợ (chi tiết về tổng số tiền vay, số nợ gốc đã hoàn trả, thời gian hoàn trả).
- h) Bảng kê tính lãi phải trả trong thời hạn vay của toàn bộ dự án;
- i) Chứng từ trả nợ gốc, lãi ngân hàng theo hợp đồng.

Điều 5. Điều kiện, trình tự thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND.

1. Điều kiện hỗ trợ:

- a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh có định tối thiểu 01 năm trở lên.

b) Hàng hóa kinh doanh, giới thiệu đảm bảo chất lượng theo quy định của nhà nước.

2. Trình tự thực hiện:

a) Đối với Khu kinh tế cửa khẩu: Các tổ chức, cá nhân gửi (02 bộ) hồ sơ đến Ban quản lý khu kinh tế tỉnh. Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong trường hợp, không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực);
- Hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh (bản sao có chứng thực);
- Bảng kê danh mục hàng hóa kinh doanh.

b) Đối với các cửa khẩu, lối mở nằm ngoài Khu kinh tế cửa khẩu: Các tổ chức, cá nhân gửi (02 bộ) hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân huyện. Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong trường hợp, không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực);
- Hợp đồng thuê nhà hoặc mặt bằng kinh doanh (bản sao có chứng thực);
- Bảng kê danh mục hàng hóa kinh doanh.

Điều 6. Nguồn vốn thực hiện chính sách

Nguồn ngân sách địa phương hàng năm để thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND.

Điều 7. Trình tự lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ

1. Căn cứ kết quả thực hiện của năm trước và số liệu từ các hồ sơ hợp lệ đã nhận đến thời điểm lập dự toán nhưng chưa có Quyết định hỗ trợ và dự báo những dự án thuộc diện được chính sách hoàn thành đầu tư trong năm dự toán, các sở ngành và Ủy ban nhân dân các huyện lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND gửi về Sở Công Thương, đồng thời gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

2. Căn cứ dự toán kinh phí do các huyện và các sở, ngành lập; Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ của năm sau, gửi Sở Tài chính, để bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ.

3. Sở Tài chính căn cứ dự toán do Sở Công Thương lập, có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn để bố trí kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 120/2017/NQ-HĐND hàng năm.

Điều 8. Phương thức cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Đối với các chính sách hỗ trợ lãi suất

Căn cứ quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính sẽ cấp trực tiếp kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay cho nhà đầu tư bằng hình thức lệnh chi tiền:

a) Trường hợp dự án hoàn thành đủ điều kiện hỗ trợ: nhà đầu tư đã vay vốn của ngân hàng thương mại đủ hoặc lớn hơn 36 tháng/khoản vay để thực hiện dự án thì sẽ cấp 1 lần đủ số kinh phí được hỗ trợ lãi suất cho nhà đầu tư.

b) Trường hợp dự án hoàn thành đủ điều kiện hỗ trợ: nhà đầu tư đã vay vốn của ngân hàng thương mại nhưng chưa đến 36 tháng/khoản vay để thực hiện dự án, thì kinh phí hỗ trợ sẽ được cấp thành 2 lần:

- Lần 1: Cấp sau khi có quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh, thời gian vay vốn được cấp kinh phí hỗ trợ tính đến thời điểm có quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh.

- Lần 2: Sau khi khoản vay đủ 36 tháng kể từ ngày ngân hàng giải ngân, nhà đầu tư đối chiếu, xác nhận của ngân hàng thương mại về số dư nợ gốc khoản vay được hưởng chính sách hỗ trợ gửi Sở Tài chính.

Căn cứ xác nhận của ngân hàng thương mại, Sở Tài chính sẽ cấp đủ số kinh phí được hỗ trợ lãi suất còn lại cho nhà đầu tư.

2. Đối với chính sách hỗ trợ khác

Căn cứ kết quả thẩm định do các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện gửi, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ. Căn cứ Quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Trường hợp do sở, ngành thẩm định thì Sở Tài chính cấp kinh phí cho tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ bằng hình thức lệnh chi tiền.

- Trường hợp do Ủy ban nhân dân huyện thẩm định thì Sở Tài chính thông báo bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho các huyện.

Căn cứ nguồn kinh phí do ngân sách tỉnh cấp bổ sung, các huyện thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân được hưởng bằng hình thức lệnh chi tiền.

Điều 9. Quyết toán kinh phí

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND được quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành; trong đó, có tách biểu chi tiết tình hình thực hiện kinh phí chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND (thuyết minh cụ thể về số lượng và giá trị).

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện theo dõi, tổng hợp báo cáo, theo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế biên mậu, theo Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND.

2. Sở Tài chính:

a) Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ và kết quả thẩm định của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện biên giới, Sở Tài chính thẩm tra, xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND.

b) Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cấp kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND trên địa bàn toàn tỉnh, theo định kỳ 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê mặt bằng kinh doanh tại khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy được hưởng mức hỗ trợ quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND.

b) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ, chủ trì thẩm định và thông báo kết quả thẩm định đến các cá nhân, tổ chức có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các huyện biên giới:

a) Kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các phòng, ban có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả, theo Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND trên địa bàn huyện.

b) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ, chủ trì thẩm định và thông báo kết quả thẩm định đến các cá nhân, tổ chức có liên quan.

c) Định kỳ 6 tháng và hàng năm, đột xuất thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND trên địa bàn gửi về Sở Công Thương, Sở Tài chính, để theo dõi và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan:

a) Thực hiện đầu tư, sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật; sử dụng kinh phí được hỗ trợ theo đúng nội dung chính sách hỗ trợ được cấp.

b) Trong trường hợp đặc biệt cần thay đổi chủ sở hữu dưới mọi hình thức, phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị chủ quản và được chấp thuận bằng văn bản.

c) Thực hiện việc thanh toán, quyết toán các khoản kinh phí được hỗ trợ với các cơ quan cấp phát kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2018 và thay thế Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chi tiết thực hiện một số điều của Nghị quyết số 206/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế biên mậu trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện biên giới; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTr: TU, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Tiến



MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19/2018/QĐ-UBND,
ngày 06 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

Hà Giang, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (dùng cho tổ chức)

Hỗ trợ theo chính sách tại Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức:.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số.....; ngày.... tháng...năm...;

Nơi cấp:.....

- Người đại diện ông (bà):.....

+ Số chứng minh nhân dân:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

+ Chỗ ở hiện nay:.....

+ Điện thoại:.....Fax:.....

3. Mã số thuế:.....

4. Số hiệu tài khoản:.....; Ngân hàng nơi mở tài khoản.....

5. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Căn cứ Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc hỗ trợ phát triển kinh tế biên mậu trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Căn cứ Quyết định số: 19/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

Tên tổ chức:..... đề nghị..... xem xét được hỗ trợ:....., quy định tại điểm:..... khoản:....., Điều:.....

Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND. Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là:.....

(Viết bằng chữ):.....

Tài liệu gửi kèm, gồm có:

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

THỦ TRƯỞNG CỦA TỔ CHỨC
(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Giang, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (*dùng cho cá nhân, hộ kinh doanh*)
Hỗ trợ theo chính sách tại Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang

Kính gửi:.....

1. Tên cá nhân (hộ kinh doanh):.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số.....; ngày....tháng...năm...;
Nơi cấp:.....

- Người đại diện ông (bà):.....

+ Số chứng minh nhân dân:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

+ Chỗ ở hiện nay:.....

+ Điện thoại:.....Fax:.....

3. Mã số thuế:.....

4. Số hiệu tài khoản:.....; Ngân hàng nơi mở tài khoản.....

5. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Căn cứ Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc hỗ trợ phát triển kinh tế biên mậu trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Căn cứ Quyết định số: 19/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

Tên hộ kinh doanh (cá nhân):..... đề nghị..... xem xét được hỗ trợ:....., quy định tại điểm:.....khoản:....., Điều:.....

Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND. Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là:.....

(*Viết bằng chữ*):.....

Tài liệu gửi kèm, gồm có:

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Người làm đơn
(*Ký ghi rõ họ và tên*)